

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VIỆC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH CỦA ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

ThS NGUYỄN THỊ NGỌC CẢNH

Học viện Chính trị khu vực III

• **Tóm tắt:** Tự phê bình và phê bình vừa là nguyên tắc, vừa là vũ khí sắc bén trong công tác xây dựng Đảng nói chung và trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói riêng. Bài viết chỉ ra tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên hiện nay, từ đó đề xuất bốn giải pháp nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên trong thời gian tới.

• **Từ khóa:** Đảng Cộng sản Việt Nam, kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình

1. Tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên

Tự phê bình và phê bình luôn được Đảng ta quan tâm và đưa vào sinh hoạt đảng thường kỳ và kiểm điểm định kỳ (hàng tháng, sáu tháng, một năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ) theo quy định đối với tổ chức đảng và đảng viên. Tự phê bình và phê bình trong Đảng được tiến hành thông qua bản tự kiểm điểm của đảng viên và báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ chức đảng từ chi bộ trở lên. Như vậy, tất cả các tổ chức đảng và đảng viên của Đảng đều tiến hành tự phê bình và phê bình. Nội dung tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng tập trung vào thực hiện, nhiệm vụ, chức trách được giao; nội dung tự phê bình và phê bình của đảng viên tập trung

vào thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ chính trị được chi bộ và chính quyền, đoàn thể giao, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, sự phấn đấu rèn luyện, học tập của bản thân.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tự phê bình và phê bình cũng như công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên, thời gian qua các cấp ủy đảng đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện tự phê bình và phê bình cũng như tổ chức kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng. Đại hội lần thứ XIII đánh giá: “Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm”¹.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay (số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012), đa số các cấp ủy đảng đã ban hành kế hoạch; mở hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt nghị quyết; khẩn trương chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân Ban Thường vụ cấp ủy, tập thể, cá nhân lãnh đạo cơ quan/ đơn vị và đảng viên. Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh những kết quả đạt được: “Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình”². Nhiều chi bộ đã đưa việc tự phê bình và phê bình, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào nội dung sinh hoạt hằng tháng. Nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đã bám sát chức trách, nhiệm vụ được giao để tự phê bình; thẳng thắn nhận khuyết điểm, không đổ lỗi cho hoàn cảnh, cho tập thể. Các tổ công tác được cấp ủy phân công đã theo dõi, bám sát cơ sở, chủ động nắm tình hình

nên trong các cuộc họp kiểm điểm đều có những ý kiến góp ý, gợi mở xác đáng, làm cho tổ chức đảng cấp dưới thấy được vấn đề, nhìn thẳng vào sự thật để điều chỉnh, bổ sung, rút kinh nghiệm trong thực hiện tự phê bình và phê bình. Điều này từng được Hồ Chí Minh tổng kết từ thực tiễn lãnh đạo của mình “Kiểm tra phải dùng cách thức thật thà tự phê bình và phê bình, để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm ấy. Như thế, thì cán bộ càng thêm trọng kỷ luật và lòng phụ trách”³. Do đó, tăng cường kiểm tra, giám sát sẽ khắc phục được cách làm lướt, tự phê bình và phê bình một cách hình thức, thiên về nhấn mạnh thành tích, ưu điểm mà coi nhẹ khuyết điểm, tồn tại.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực hiện tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc, chưa thực sự cầu thị tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của đồng chí, của tập thể để chủ động có biện pháp, hình thức sửa chữa, khắc phục. Trong tự phê bình vẫn còn đảng viên có biểu hiện chưa tự giác đánh giá đúng thiếu sót, khuyết điểm, trách nhiệm, ý thức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống; trong việc động viên người thân trong gia đình gương mẫu chấp hành nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú. “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính

trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị,...”⁴. Một số trường hợp đảng viên biết rõ những việc làm sai trái của mình là vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước nhưng vẫn cố tình dùng mọi lý lẽ, lập luận để biện minh, gây khó khăn cho các tổ chức đảng trong việc xem xét, kết luận. Bên cạnh đó, cũng có một số đảng viên nặng về nêu thành tích, chưa chú ý phân tích, chỉ ra mặt yếu, hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm để kịp thời có biện pháp khắc phục, sửa chữa; còn tình trạng che giấu khuyết điểm, hạn chế sai phạm, hoặc chỉ nêu thiếu sót, khuyết điểm nhỏ, đơn giản, nhất thời, không tự giác tự phê bình những khuyết điểm, hạn chế, tồn tại lớn, nghiêm trọng, kéo dài hoặc còn đổ lỗi cho khách quan, cho người khác, như đánh giá của Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng: “Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế; tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu; tình trạng những nhiều, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi”⁵.

Nguyên nhân của tình hình trên là do “Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; việc quán triệt các nghị quyết của Đảng ở một số nơi chưa kịp thời, sâu sắc”⁶; “Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một

số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp”⁷. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bên cạnh việc ghi nhận những tiến bộ trong thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình, vẫn đánh giá: “Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao”⁸. Vì thế, Đại hội cho rằng: “Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao”⁹. Một lý do nữa là nhận thức của một số đảng viên, cấp ủy, tổ chức đảng, chi bộ còn thấp; chưa thấy được mục đích, ý nghĩa, tác dụng, sự cần thiết của công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình trong Đảng; chưa thực sự coi trọng và có cơ chế tiếp thu tiếp thu phê bình góp ý của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, cán bộ lãnh đạo ở nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự gương mẫu, tự giác tự phê bình với chính mình và phê bình đối với tập thể, đồng chí mình; còn có biểu hiện

thiếu tôn trọng, mặc cảm hoặc định kiến đối với ý kiến đóng góp, phê bình của đồng chí, của cấp dưới hay của quần chúng. Một số nơi, đảng viên chưa dám đấu tranh phê bình người vi phạm, nhất là người vi phạm là thủ trưởng cơ quan, là người có chức quyền. Mặt khác, “Chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc; chưa có cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”¹⁰.

Những phân tích trên cho thấy kết quả và chất lượng các cuộc kiểm tra - nhất là kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm phụ thuộc rất nhiều vào việc tự phê bình và phê bình của đảng viên. Tự phê bình và phê bình nghiêm túc sẽ giúp tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp có cơ sở, căn cứ để kết luận chính xác, nhanh chóng, chỉ ra cái đúng, cái chưa đúng, cái sai. Khi được kiểm tra, giám sát, đảng viên phải thành thật tự phê bình và phê bình trước tổ chức đảng mà mình là thành viên. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, thể hiện bản chất tự giác và cách mạng của một đảng chân chính. Để đạt được yêu cầu đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình. Qua kiểm tra, giám sát, mọi vấn đề sai phạm hay tiêu cực của cán bộ, đảng viên không thể che giấu hoặc xử lý nội bộ. Mỗi sai phạm sẽ được tập thể cân nhắc, làm rõ một cách công khai, dân chủ, để mọi người cùng thấy và cùng nhìn nhận. Phương châm “công minh,

chính xác, kịp thời” sẽ giúp tránh việc lợi dụng tự phê bình để tăng bốc nhau hoặc xoi mói, chỉ trích nhau gây mất đoàn kết, mất đi tình đồng chí.

2. Giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên thời gian tới

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về mục đích, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên

Công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên chỉ có thể đem lại hiệu quả thiết thực khi cấp ủy đảng các cấp, tổ chức đảng và đảng viên có nhận thức đúng và tổ chức thực hiện nghiêm túc ở cấp mình. Nhận thức không đúng công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên thể hiện sự buông lỏng, coi nhẹ hoặc hình thức trong sinh hoạt đảng. Để nhận thức đúng và đảm bảo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình có chất lượng thì cấp ủy đảng cần trang bị cho cán bộ, đảng viên những kiến thức, thông tin cần thiết. Bởi, sự bất cập về trình độ kiến thức, thiếu thông tin hoặc thông tin sai lệch của đảng viên sẽ hạn chế rất nhiều chất lượng của công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho đảng viên để mọi người có đủ hiểu biết, bản lĩnh, dũng khí, dám bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai, làm cho ý kiến phê bình của mình được chính xác, có tính thuyết phục cao. Khắc phục tình trạng bưng

bít sự thật, không dám công khai hoặc thông tin sai lệch làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên.

Để giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên hiểu và thực hiện đúng tự phê bình và phê bình thì phải tổ chức kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên. Cần thường xuyên quán triệt các nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng. Đây là cơ sở để các cấp ủy đảng, đảng viên nhận thức, hiểu đúng nội dung của nghị quyết, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết. Tùy từng cấp ủy, vị trí của đảng viên mà có những bước tiến hành tự phê bình và phê bình theo thời gian, mức độ khác nhau nhưng nhất thiết theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Qua kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên mà tránh những oan sai, góp phần xây dựng niềm tin trong nội bộ Đảng. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm¹¹. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm¹².

Thứ hai, nâng cao chất lượng tham mưu của ủy ban kiểm tra và các ban đảng giúp cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng tham mưu của Ủy ban kiểm tra và các ban đảng đối với cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên *trước hết*, các cấp ủy cần xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai tự phê bình và phê bình đối với tập thể (Ban Thường vụ, Ban Chấp hành) về các vấn đề như: việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của cấp ủy cấp trên về công tác giáo dục chính trị tư tưởng; việc quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực việc quy định về những điều đảng viên không được làm, về tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng quản lý; việc thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước, của cấp ủy cấp trên về công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng, bổ nhiệm và bố trí cán bộ, tập trung làm rõ những trường hợp bố trí không đúng, ảnh hưởng đến uy tín của lãnh đạo, ảnh hưởng đến sự phát triển chung; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, trách nhiệm của tập thể trong ban hành các quyết định của cấp ủy trong lãnh đạo. Mặt khác, phải luôn “coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm”¹³, đây cũng là một trong những giải pháp mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề cập trong thực hiện tự phê bình và phê bình. Đối với cá nhân, các nội

dung kiểm điểm chủ yếu là tự phê bình và phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; kiểm điểm về việc thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm.

Hai là, quán triệt tinh thần, nội dung tự phê bình và phê bình của đảng viên. Đó là, xây dựng động cơ tự phê bình và phê bình trong sáng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Động cơ trong sáng thể hiện ở thái độ khách quan, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, không né tránh, nể nang, tô hồng, bôi đen. Các biện pháp khắc phục phải cụ thể, thiết thực, khả thi. Tự phê bình và phê bình phải trên tinh thần đồng chí, vì mục đích giúp đồng chí mình khắc phục sửa chữa khuyết điểm. Người đứng đầu gương mẫu tự phê bình trung thực sẽ có tác dụng tích cực, khuyến khích đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình thẳng thắn. Luôn nêu cao tinh thần tự giác, kiên trì giáo dục, thuyết phục, đấu tranh để đảng viên có sai lầm, khuyết điểm tự sửa chữa. Tự phê bình và phê bình trong Đảng phải gắn với việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt nhiệm vụ chức trách được giao, rèn luyện đạo đức lối sống. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình, giúp đảng viên khắc phục, sửa chữa khuyết điểm tốt.

Thứ ba, đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên

Công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên là một vấn

đề nhạy cảm. Nếu thực hiện không đúng, không khéo sẽ gây ra phản ứng tâm lý, phản tác dụng, ảnh hưởng đến uy tín, phẩm chất, đạo đức, nhân cách của người cán bộ, đảng viên. Vì vậy, kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng phải đảm bảo tính khoa học và nhân văn. Nghĩa là phải khách quan, trung thực, chân thành, thẳng thắn, có lý có tình, không thêm bớt, che giấu khuyết điểm và phải xuất phát từ cái tâm trong sáng vì lợi ích chung của tập thể. Trong phê bình không nên dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc lẫn nhau. Phê bình việc chứ không phê bình người. Điều này khác xa động cơ của không ít người vẫn thường lợi dụng phê bình để trù dập cấp dưới, xu nịnh cấp trên hay trừng phạt lẫn nhau. Người được phê bình phải có thái độ cầu thị trong việc tiếp thu những ý kiến đóng góp của đồng chí, và quần chúng, phải coi đó là một lần giúp mình tiến bộ, trưởng thành. Đồng thời bản thân phải nghiêm túc sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, loại bỏ những ý nghĩ thành kiến, trù úm hoặc thù ghét người phê bình mình. Đối với người phê bình phải chỉ ra được cụ thể những ưu, nhược điểm của đồng chí để giúp đỡ họ và phải chịu trách nhiệm về những lời nói của mình. Trong phê bình cần phát huy dân chủ, để cho mọi người được nói lên những suy nghĩ của mình. Dân chủ là tiền đề, động lực thúc đẩy tự phê bình và phê bình. Không có dân chủ, không thể có tự phê bình và phê bình đúng đắn.

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung, phương pháp kiểm tra, giám sát về tự phê bình và phê bình của đảng viên đạt chất lượng, hiệu quả cao phải nắm vững nội dung, nguyên tắc, hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát. Mỗi hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát đều có cách làm, tác dụng riêng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết, bổ sung cho nhau. Giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm. Không nên tuyệt đối hóa bất kỳ hình thức, phương pháp nào mà phải vận dụng, kết hợp linh hoạt các hình thức, phương pháp. Bác Hồ từng dạy: “Khéo kiểm soát thì bao nhiêu khuyết điểm cũng sẽ lòi ra hết”. Để việc đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát về tự phê bình và phê bình của đảng viên có chất lượng, hiệu quả, một giải pháp có tính quyết định là xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X chỉ rõ: xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong thời kỳ mới; có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hóa khi giải quyết các vụ việc.

Thứ tư, tổ chức đảng quản lý đảng viên, đảng viên được kiểm tra phải nắm vững và chấp hành nghiêm các nguyên tắc, phương

pháp, quy trình kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình

Trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên, tổ chức đảng quản lý đảng viên hoặc đảng viên được kiểm tra cũng là một trong những đối tượng có liên quan và tham gia trực tiếp vào quá trình kiểm tra với đối tượng kiểm tra và chủ thể kiểm tra. Vì vậy, chủ thể kiểm tra phải nắm vững diễn biến tâm lý, thái độ của tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra để chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên, thuyết phục tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; có trách nhiệm phối hợp với chủ thể kiểm tra, đối tượng kiểm tra thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; nêu cao ý thức trách nhiệm tự phê bình chính mình và phê bình đối tượng kiểm tra trên tinh thần cầu thị, khách quan, trung thực theo mục tiêu, yêu cầu kiểm tra, giám sát. Khi tổ chức đảng quản lý đảng viên hoặc đảng viên được kiểm tra nêu cao ý thức trách nhiệm tự phê bình và phê bình thì sẽ giải tỏa được sự ức chế, tạo không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đối tượng kiểm tra tự giác tự phê bình, giúp quá trình kiểm tra, giám sát được thuận lợi; xem xét, kết luận được nhanh chóng, chuẩn xác. Khi yêu cầu, mục tiêu của tự phê bình và phê bình đạt hiệu quả thì cũng góp phần đạt được mục tiêu, yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát việc tự

phê bình và phê bình của đảng viên. Do đó, kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình trong đảng phải bảo đảm các nguyên tắc hoạt động của Đảng và nguyên tắc của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng.

Các nguyên tắc, quy định trong tổ chức, sinh hoạt đảng có vai trò quan trọng bảo đảm giữ vững bản chất, uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng, cũng như nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Kiểm tra, giám sát là một nội dung trong sự lãnh đạo của Đảng và chỉ đạt kết quả trên cơ sở tuân thủ nghiêm các nguyên tắc, quy định sinh hoạt đảng của các tổ chức đảng và mỗi đảng viên, như: nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình, Đảng giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Việc làm rõ đúng, sai trong quá trình lãnh đạo là nhờ qua hoạt động thực tiễn, trong tự phê bình và phê bình thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng; qua hoạt động kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng và tự kiểm tra của từng cá nhân đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Bởi vì chủ trương, đường lối, nghị quyết, kỷ luật của Đảng được thực hiện thông qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, cùng với sự nhận xét, tự phê bình và phê bình của từng đảng viên. Cho nên, thực hiện đúng các nguyên tắc của kiểm tra, giám sát chính là điều kiện để công tác kiểm tra, giám sát trong tự phê bình và phê bình có kết quả, đảm bảo đúng chủ trương, nghị

quyết. Việc thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, trong đó có nguyên tắc tự phê bình và phê bình sẽ đóng vai trò quan trọng đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, cũng như bảo đảm sự vững mạnh về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình không những đảm bảo giữ vững kỷ luật trong Đảng, các tổ chức đảng và đảng viên mà còn góp phần vào việc phát hiện sớm những vấn đề tiêu cực, những hạn chế, khuyết điểm trong đội ngũ đảng viên. Như vậy, giữa việc bảo đảm các nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát với nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng có mối liên hệ chặt chẽ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính khoa học, tính cách mạng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Và vì thế, công tác kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình của đảng viên phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản: phải bảo đảm tính đảng, tính quần chúng, tính công khai ■

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.175.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.175-176.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.521

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.168.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.212-213.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.224.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.225.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.179.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.179.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.223

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.236-237.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: tập II, tr.241.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, tập II, tr.237.